

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cửa Hoạt – Quán Thắng, huyện An Lão (nay là xã An Quang), thành phố Hải Phòng (đợt 7)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số: 730/QĐ-UBND ngày 03/03/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận Nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cửa Hoạt – Quán Thắng, huyện An Lão;

Căn cứ Quyết định số: 1241/QĐ -UBND ngày 21/04/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thành lập Cụm công nghiệp Cửa Hoạt – Quán Thắng, huyện An Lão;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế nhà, nhà ở công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính toán bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-UBND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thông qua các dự án, công trình phải thu hồi trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 278/2026/33 ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Thẩm định giá Duyên Hải;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã An Quang tại Tờ trình số 155/TTr-KT ngày 01/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cửa Hoạt - Quán Thắng, huyện An Lão, (nay là xã An Quang), thành phố Hải Phòng, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mả cụ thể:

- Tổng số hộ có đất bị thu hồi: 20 hộ; 73 ngôi.

Trong đó:

* Tổng kinh phí là: **1.878.858.762 đồng**

Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng.

Trong đó:

* **Bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mả:**

+ Kinh phí bồi thường chi phí đào, bốc và xây mới :	0 đồng;
+ Kinh phí bồi thường chi phí hương, hoa quả, đồ cúng:	146.000.000 đồng;
+ Kinh phí bồi thường thay tiểu mới:	219.000.000 đồng;
+ Kinh phí bồi thường di chuyển mộ dưới 5km:	109.500.000 đồng;
+ Di chuyển mồ mả ngoài UBND xã:	0 đồng;
+ Kinh phí bồi thường vật kiến trúc:	1.404.358.762 đồng;

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mã của 20 hộ gia đình, cá nhân có mồ mã nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án.

(có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan có liên quan; Ban Quản lý dự án xã An Lão; 20 hộ gia đình, cá nhân có tài sản nằm trên đất bị thu hồi; Phòng Kinh tế xã An Quang có trách nhiệm cụ thể sau:

1. Ban Quản lý dự án xã An Lão:

- Chịu trách nhiệm về số liệu, chủng loại, đơn giá và việc áp dụng chế độ chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định; Quản lý và lưu trữ hồ sơ hỗ trợ trình phê duyệt; Cung cấp các hồ sơ cần thiết cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xác nhận tính pháp lý và các thông tin khác liên quan đến chính sách hỗ trợ;

- Phối hợp với UBND xã An Quang phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ tại trụ sở UBND xã An Quang và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Giải quyết các kiến nghị, đề nghị liên quan đến việc tính toán, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất;

- Cùng với UBND xã An Quang quản lý đất đã được thu hồi trong khi chưa bàn giao đất theo quy định.

2. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân có mồ mã nằm trong phạm vi thu hồi đất:

- Chấp hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mã của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án xã An Lão và UBND xã An Quang trong việc kiểm kê, xác nhận thông tin mồ mã và thực hiện các thủ tục liên quan.

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt.

- Thực hiện việc di chuyển mồ mã, bàn giao mặt bằng đúng thời gian theo thông báo của UBND xã.

- Trường hợp không chấp hành việc di chuyển mồ mã theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Kinh tế xã An Quang:

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật; Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban Quản lý dự án xã An Lão vận động, thuyết phục tạo sự đồng thuận trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà người có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp, tổ

chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

- Thu và bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất theo quy định gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai chỉnh lý theo quy định; cập nhật, chỉnh lý biên động đất đai, hồ sơ địa chính lưu trữ tại địa phương theo quy định;

- Thực hiện việc chi trả tiền hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

- Quản lý đất đã được thu hồi trong khi chưa bàn giao đất theo quy định.

4. Đề nghị Chủ đầu tư: Công ty TNHH cụm CN của Hoạt có trách nhiệm chuyển số tiền hỗ trợ đã được phê duyệt tại Điều 1 cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ để thực hiện chi trả theo quy định.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thi hành quyết định:

- Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của xã.

- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã An Quang có trách nhiệm thông báo công khai Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các đơn vị: Kinh tế, Văn hóa - xã hội; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; Ban Quản lý dự án xã An Lão; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có quyền và nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phú Thọ

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, DI CHUYỂN MÒ MẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP CỬA HOẠT - QUẢN THẮNG, HUYỆN AN LÃO

(Kèm theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã An Quang)

STT	Họ và tên người nhận phần mộ	Tên bia mộ	Số lượng	Tiền bồi thường, hỗ trợ						Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí đào, bốc mộ đất (5,000,000 đồng/mộ)	Chi phí thực tế hương hoa, đồ cúng (2,000,000 đồng/mộ)	Chi phí thay tiêu mới (3,000,000 đồng/mộ)	Chi phí di chuyển mộ trong địa bàn xã <5km (1,500,000 đồng/mộ)	Di chuyển mộ mả ngoài UBND xã	Vật kiến trúc, Mộ xây đơn giản		
1	2	3	4	5=(4*5.000.000)	6=(4*2.000.000)	7=(4*3.000.000)	8=(4*1.500.000)	9	10	11=(5+6+7+8+9+10)	
1	Lê Sỹ Việt	Trịnh Thị Xuyên	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		12.000.000	18.500.000	
2	Nguyễn Đăng Sánh	Phạm Thị Miện	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		46.777.798	53.277.798	
3	Lê Thị Bích	Nguyễn Văn Tổng	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		30.746.134	37.246.134	
		Nguyễn Văn Lệnh	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		64.213.049	70.713.049	
4	Lê Quang Thuận	Lê Đình Duyên	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		33.465.388	39.965.388	
		Lê Văn Bình, Lê Văn Minh	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000		10.000.000	23.000.000	
5	Lê Văn Hoạt	Nguyễn Thị Mâu, Hoàng Thị Lệnh, Mộ chưa xác định thân nhân,	3		6.000.000	9.000.000	4.500.000		28.656.588	48.156.588	
		Lê Đình Nghênh	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		23.000.000	29.500.000	

6	Phạm Văn Bền	Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Thấu, Nguyễn Văn Khiết	3		6.000.000	9.000.000	4.500.000		76.000.000	95.500.000	
		Phạm Văn Ráng, Phạm Văn Phiến, Phạm Văn Bào	3		6.000.000	9.000.000	4.500.000		87.919.880	107.419.880	
7	Lê Thị Toan	Mộ chưa xác định thân nhân	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		19.000.000	25.500.000	
8	Đỗ Văn Long	Lê Thị Hằng	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		22.276.109	28.776.109	
		Đỗ Văn Đổ, Đỗ Văn Chiến	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000		38.388.159	51.388.159	
9	Lê Văn Vin	Mộ chưa xác định thân nhân (mộ đạo)	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		12.423.257	18.923.257	
10	Bùi Văn Cảnh	Bùi Thị Cây, Nguyễn Thị Đồi	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000		72.020.139	85.020.139	
		Mộ bà tổ cô xây trát (mộ đạo)	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		12.704.260	19.204.260	
11	Nguyễn Văn Tiên	Nguyễn Văn Thản	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		29.098.564	35.598.564	
		Lương Thị Dàn, Nguyễn Văn Ô,	3		6.000.000	9.000.000	4.500.000		68.604.360	88.104.360	

		Nguyễn Văn Quyền								
12	Lê Văn Tuấn	Lê Văn Biền	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		20.464.807	26.964.807
		Lê Văn Tố, Lê Thị Hồ, Lê Thị Tư, Lê Văn Nho, Lê Văn Nha, Lê Văn Nam, Bé Đỏ	7		14.000.000	21.000.000	10.500.000		83.644.623	129.144.623
		Nguyễn Thị Tần	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		20.622.556	27.122.556
		Lê Văn Đồ, Lê Văn Sỹ, Lê Thị Tiết	3		6.000.000	9.000.000	4.500.000		59.789.985	79.289.985
		Phùng Thị Hới	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		14.316.758	20.816.758
		Trịnh Thị Chu, Nguyễn Thị Hiệu, Lê Đăng Ngự, Lê Đăng Bệt, Bùi Thị Hiệu, Phạm Thị Đền, Nguyễn Thị Nụ, Đào Thị Phương, Lê Văn Chung	9		18.000.000	27.000.000	13.500.000		92.482.638	150.982.638
13	Nguyễn Văn Ngân	Lê Thị Sò	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		37.486.987	43.986.987

14	Lê Văn Mỹ	Lê Văn Cương, Phạm Thị Sang (mộ đạo)	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000		58.944.334	71.944.334	
15	Ninh Văn Sáu (bổ sung vật kiến trúc)	Vũ Thị Thâm	0		0	0	0		851.304	851.304	
16	Nguyễn Thái Tăng	Nguyễn Văn Đáo, Lê Thị Châm, Nguyễn Văn Đàng, Bùi Thị Tú, Nguyễn Văn Xếp, Nguyễn Văn Long, Bùi Thị Trôi, Phạm Thị Vồng, Nguyễn Thị Bót	9		18.000.000	27.000.000	13.500.000		97.014.306	155.514.306	
17	Trịnh Văn Thêu	Trịnh Văn Khái	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		20.814.108	27.314.108	
		Trịnh Văn Thành	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000		22.004.189	28.504.189	
18	Nguyễn Văn Xuyên	Hoàng Thị Tân, Nguyễn Văn Hưng	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000		48.701.430	61.701.430	

19	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Minh Tiên, Nguyễn Thị Dệt, Vũ Thị Thân, Nguyễn Văn Kiên	6		12.000.000	18.000.000	9.000.000		129.927.052	168.927.052	
20	Đỗ Văn Hoạt (bổ sung chi phí)	Đỗ Văn Trục, Trịnh Thị Bền	0		0	0	0		10.000.000	10.000.000	
Tổng			73	0	146.000.000	219.000.000	109.500.000	0	1.404.358.762	1.878.858.762	